

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Anh văn cơ bản (22410301)

Ngày thi: 24/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Gi.Viên chấm thi 1

Gi.Viên chấm thi 2

T. Lê Tuấn

Nguyễn Thị Phương Chi

Trần Thị Thảo

Trần Thị Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050232	Mai Thái Bình	02/10/2005	CCQ2305B	14	Thái Bình	8,1	6,5	7,1	
2	2123120724	Phạm Việt Đức	29/07/2005	CCQ2312L			0,0	Cấm thi		
3	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C	15	CAO	7,1	6,7	6,9	
4	2123030253	Phan Thành Công	25/04/2003	CCQ2303G						
5	2123030249	Nguyễn Thế Hậu	20/04/2005	CCQ2303G	13	HẬU	6,8	5,6	6,1	
6	2123060225	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2306A						
7	2123110526	Bùi Văn Hiếu	03/12/2004	CCQ2311J			0,0	Cấm thi		
8	2123110541	Nguyễn Văn Hoà	25/10/2005	CCQ2311J			0,0	Cấm thi		
9	2123220104	Trần Tuấn Hùng	09/06/2001	CCQ2322C			0,0	Cấm thi		
10	2123150094	Nguyễn Công Huy	12/01/2004	CCQ2315C			0,0	Cấm thi		
11	2123260187	Trần Văn Huy	11/05/2004	CCQ2326E	15	HUY	6,0	6,7	6,14	
12	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C	13	HUY	9,1	8,7	8,9	
13	2123180074	Trương Gia Huy	02/11/2005	CCQ2318C				Cấm thi		
14	2120030079	Võ Văn Huỳnh	13/12/2002	CCQ2003C	14	HUỲNH	7,0	4,2	5,3	
15	2123220103	Đặng Đình Khang	29/10/2005	CCQ2322C	16	KHANG	8,0	5,5	6,5	
16	2123120683	Hoàng Văn Khoa	05/05/2004	CCQ2312L	16	KHOA	6,8	5,3	5,9	
17	2123120682	Bá Trung Kiên	08/05/2005	CCQ2312L			5,1			
18	2123120693	Nguyễn Thị Nhã Linh	02/09/2003	CCQ2312L	15	LYNH	5,4	5,2	5,3	
19	2123220102	Lê Đặng Huỳnh Lộc	21/12/2005	CCQ2322B	13	LOC	7,1	3,3	4,8	
20	2120170405	Nguyễn Hữu Lộc	29/10/2002	CCQ2017L	13	LOC	5,7	6,3	6,1	
21	2123030252	Hoàng Đức Mạnh	23/08/2005	CCQ2303G	14	MANH	9,0	5,8	7,1	
22	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C	14	NGA	8,1	3,2	5,2	
23	2123120688	Nguyễn Cao Nguyên	31/07/2005	CCQ2312L				Cấm thi		
24	2121100125	Đặng Thị Thùy Nhân	25/05/2003	CCQ2110D			0,0	Cấm thi		
25	2120110156	Trương Minh Nhật	04/05/2002	CCQ2011E	14	NGHAT	8,5	5,9	6,9	
26	2123120718	Đặng Thị Hồng Nhi	24/09/2005	CCQ2312L				Cấm thi		
27	2121120505	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/10/2003	CCQ2112O	16	NGHI	8,8	6,4	7,4	
28	2123050234	Lương Thanh Nở	01/12/2005	CCQ2305E	15	NO	7,7	4,3	5,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

116

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn cơ bản (22410301)

Ngày thi: 24/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 18.

Số bài thi: 18.

Số tờ giấy thi: 18.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123030254	Huỳnh Đỗ Gia	Phát	13/08/2005	CCQ2303G	16		8,4	7,2	7,7
30	2123110525	Vũ Đình	Phúc	17/08/2004	CCQ2311M			2,1		
31	2123050235	Nguyễn Minh	Phương	05/06/2005	CCQ2305E					
32	2123030259	Nông Ngọc	Quang	06/03/2005	CCQ2303G		0,0	Cấm thi		
33	2123150097	Phạm Trọng	Quang	10/10/1993	CCQ2315C			Cấm thi		
34	2123130095	Nguyễn Thị Cẩm	Quyên	20/12/2005	CCQ2313A			Cấm thi		
35	2123120681	Đặng Công	Sa	10/04/1996	CCQ2312L			Cấm thi		
36	2120040030	Bùi Khắc	Tài	09/06/2002	CCQ2004A		6,8			
37	2123060218	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2306A					
38	2123120701	Nguyễn Công	Thắng	21/01/2005	CCQ2312L	13	chữ	6,5	6,2	6,3
39	2123120714	Lê Công	Thịnh	16/05/2003	CCQ2312K			Cấm thi		
40	2123110536	Hoàng Trọng	Thức	12/08/2002	CCQ2311M		0,0	Cấm thi		
41	2123110518	Huỳnh Đức	Tú	22/05/2004	CCQ2311J		0,0	Cấm thi		
42	2123180126	Nguyễn Xuân	Việt	01/02/2003	CCQ2318C			Cấm thi		
43	2123050215	Đặng Ngọc	Vinh	19/07/2005	CCQ2305D					
44	2123120697	Vũ Nguyễn Hoàng	Vũ	25/11/2005	CCQ2312L		0,0	Cấm thi		
45	2121120627	Nguyễn Thị Yên	Vy	02/04/2003	CCQ2112R		0,0	Cấm thi		